

Số: **95/2020/QĐST-HNGĐ**

S, ngày 14 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Bùi Minh Nh**, sinh năm 1991.

Trú tại: khu phố Ph, thị trấn H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: **Lê Ngọc Á**, sinh năm 2000.

Trú tại: khu phố B, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Bùi Minh Nh và bị đơn Lê Ngọc Á.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Con chung: Không có.

2.2 Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí: Nguyên đơn Bùi Minh Nh tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006183 ngày 01/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S nên hoàn lại cho nguyên đơn Bùi Minh Nh 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S(02);
- Chi cục THADS huyện S (01);
- UBND phường H (01);
- Đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bạch Văn Trinh